

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 11 tháng 01 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 172/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh H

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982

Nơi ĐKKH: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh H

Tạm trú: Khu 9 xã B, huyện T, tỉnh P

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Anh D và chị Nguyễn Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung là cháu: Nguyễn Thế V, sinh ngày 26/10/2008 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 01 năm 2019 cho tới khi cháu V thành niên.

Anh Nguyễn Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị T định kỳ hàng tháng, từng tháng, mỗi tháng 700.000đ kể từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi cháu V thành niên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật chị T có đơn yêu cầu thi hành án, anh D không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất chậm trả được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức quy

định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì áp dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Anh Nguyễn Anh D và chị Nguyễn Thị T không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Anh D nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001462 ngày 27/12/2018 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy
- UBND xã H, huyện T, tỉnh H (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khánh Vinh